

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON LONG TRƯỜNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON LONG TRƯỜNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trịnh Thị Hồng Loan	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Gái	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Hồng Phượng	Phó hiệu trưởng	Thư ký hội đồng	
4	Trần Trúc Mai	Phụ trách kế toán	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Thị Hồng Nhi	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Vũ Thị Hồng Hạnh	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Nguyễn Thị Lan Phương	Tổ trưởng khối mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
8	Võ Thị Bích Tiên	Tổ trưởng khối mẫu giáo 4 - 5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
9	Nguyễn Thị Kim Yến	Tổ trưởng khối mẫu giáo 3 - 4 tuổi và Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Thuý Hoa	Y tế	Ủy viên hội đồng	
11	Võ Thị Kiều Oanh	Trưởng ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	21
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	26
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	28
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	37
Mở đầu	38
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	41

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	46
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	47
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	49
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	52
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	54
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	56
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	61
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	62
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	64
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	67
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	67
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	70
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	72
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV. PHỤ LỤC	1-17

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	-
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	-
Tiêu chí 2.3		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X	X	-
Tiêu chí 3.2		X	X	-
Tiêu chí 3.3		X	X	-
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				

Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 2.

2. Kết luận: trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Long Trường.

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trịnh Thị Hồng Loan
Huyện/quận/thị xã/ thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	028.22167307
Xã / phường/thị trấn	Long Trường	Fax	Không
Đạt CQG	Mức độ 1	Website	http://mnlongtruong.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2003	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	x	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo (dữ liệu đến năm học 2022-2023)

Số nhóm, lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25	01	01	01	01	01

đến 36 tháng tuổi					
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4 -5 tuổi	04	04	04	04	04
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	05	05	05	05	05
Cộng	12	12	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	12	12	12	12	12	
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	06	06	06	06	06	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
	Cộng	20	20	20	20	20	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	0	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh	00	0	02	
Giáo viên	25	25	Kinh	00	00	25	
Nhân viên	16	14	Kinh	01	14	01	
Cộng	44	42	44	00	15	29	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	25	25	24	24	25
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	25/2 = 12,5	30/2 = 15,0	25/2 = 12,5	16/2 = 8,0	25/2 = 12,5
3	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	515/23 = 22,4	510/23 = 23,4	500/22 = 22,7	374/22 = 17	490/23 = 21,3

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	21/25	20/25	21/24	22/24	22/25
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	06	05	05	05	05
7	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	540	540	525	390	515	
	- Nữ	252	242	248	178	248	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	175	145	150	98	130	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	540	540	525	390	515	
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	45 trẻ/ lớp	45 trẻ/ lớp	43 trẻ/ lớp	32 trẻ/ lớp	43 trẻ/ lớp	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	12 trẻ/nhóm	12 trẻ/nhóm	12 trẻ/nhóm	12 trẻ/nhóm	12 trẻ/nhóm	
	- Trẻ em từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	

	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	25	30	25	16	25	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	80	90	97	56	100	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	175	150	178	113	180	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	260	270	225	205	210	
9	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Long Trường tọa lạc tại số 1322 đường Nguyễn Duy Trinh, khu phố Phước Lai, phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được thành lập theo Quyết định số 17/QĐ-UB-TCCQ Quận 9, ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Quận 9. Năm 2021 Trường có Quyết định số 185/QĐ-UBND Thành phố Thủ Đức, ký ngày 05 tháng 02 năm 2021 về thay đổi cơ quan chủ quản các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố Thủ Đức. Trường có tổng diện tích sử dụng là 4137 m², trong đó diện tích sân chơi là 1600 m², trường gồm 2 dãy A và B, có 1 trệt và 1 lầu: Có 12 phòng học và các phòng chức năng phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục cho các cháu.

Sau hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường từng bước khẳng định vai trò, vị trí đối với sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa xã hội của khu vực phường Long Trường, thành phố Thủ Đức. Nhà trường luôn được phụ huynh tin yêu tín nhiệm và gửi trẻ.

Năm học 2023-2024 trường có tổng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường bao gồm 44 người, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có tư cách đạo đức tốt, nhiệt tình, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo. Trong đó 25/25 giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn (đạt tỉ lệ 100%) được phân công trực tiếp làm công tác chăm sóc giáo dục trẻ từ 24 tháng tuổi đến 6 tuổi (387 trẻ/12 nhóm lớp).

Từ năm học 2004-2005 đến nay, nhà trường liên tục đạt Tập thể Lao động Tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc. Năm học 2011-2012, nhà trường được nhận Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm học 2004-2005 đến năm học 2021-2022, nhà trường liên tục được nhận Bằng khen của Thành phố Hồ Chí Minh. Năm học 2014-2015, 2016-2017, 2018-2019, nhà trường được nhận

Cờ Thi đua Thành Phố. Năm học 2016-2017, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 2. Năm 2018-2019, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

Các tổ chức đoàn thể, Hội đồng trong nhà trường hoạt động vận hành theo đúng chức năng nhiệm vụ và phát huy tốt vai trò trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường trong từng năm học.

Chi bộ trường hiện nay gồm 7 đảng viên, nhiều năm liền đạt “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ” giữ vai trò lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Tổ chức Công đoàn nhận được Cờ Thi đua của Liên đoàn Thành Phố Hồ Chí Minh và Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành Phố Thủ Đức, giữ vững thành tích Công đoàn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và Chi đoàn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”. Ban đại diện Cha mẹ học sinh tích cực hỗ trợ nhà trường trong việc nuôi dạy trẻ góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Mục đích tự đánh giá

Qua việc tự đánh giá giúp nhà trường từng bước cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Thông qua kết quả tự đánh giá làm căn cứ giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường để được cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường Mầm non Long Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trường Mầm non Long Trường thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục từ ngày 19 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo quy trình sau:

3.1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá với 11 thành viên, theo Quyết định số 91/QĐ-MNLT ngày 04 tháng 7 năm 2023, gồm có Hiệu trưởng: Chủ tịch hội đồng; 01 Phó hiệu trưởng: Phó chủ tịch hội đồng; 01 Phó hiệu trưởng: thư ký hội đồng; 06 giáo viên, 02 nhân viên; Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá thành lập nhóm thư ký gồm 02 thành viên (Văn thư và Chủ tịch Công đoàn) và 04 nhóm công tác khác thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá.

3.2. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá:

Công cụ đánh giá: Căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22

tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non như sau:

Từ ngày 19 tháng 7 năm 2023 đến ngày 20 tháng 7 năm 2023: Tổ chức họp Hội đồng tự đánh giá để phân công nhiệm vụ.

Từ ngày 20 tháng 7 năm 2023 đến ngày 22 tháng 7 năm 2023: Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá nhà trường theo những nội dung Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Từ ngày 24 tháng 7 năm 2023 đến ngày 28 tháng 7 năm 2023: Các nhóm công tác thu thập thông tin và minh chứng, viết phiếu đánh giá tiêu chí theo phân công của Hội đồng tự đánh giá;

Từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 đến ngày 04 tháng 8 năm 2023: Từng nhóm công tác thảo luận, bổ sung, điều chỉnh, tổng hợp các minh chứng và phiếu đánh giá tiêu chí;

Từ ngày 04 tháng 8 năm 2023 đến ngày 10 tháng 8 năm 2023: Các nhóm công tác dựa vào kết quả tổng hợp phiếu đánh giá tiêu chí viết dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến ngày 28 tháng 8 năm 2023: Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nhà trường và tiếp tục thu thập, tổng hợp ý kiến để điều chỉnh nhằm hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

3.3. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng:

Căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường yêu cầu các nhóm thu thập thông tin và minh chứng từ hồ sơ lưu trữ của trường liên quan đến hoạt động của trường làm căn cứ, minh họa cho báo cáo tự đánh giá của trường.

3.4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí:

Nhà trường đánh giá tiêu chí đạt yêu cầu khi tất cả các chỉ số của tiêu chí

đạt yêu cầu theo quy định.

3.5. Viết báo cáo tự đánh giá:

Từ ngày 19 tháng 7 năm 2023 đến ngày 28 tháng 8 năm 2023: Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá nhằm mô tả, tổng hợp những hoạt động của nhà trường liên quan đến toàn bộ các tiêu chí đính kèm các thông tin và minh chứng đã được mã hóa tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của trường.

Từ ngày 28 tháng 8 năm 2023 đến ngày 30 tháng 8 năm 2023: Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá, thu thập ý kiến tập thể nhà trường. Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu hoàn thiện báo cáo, Hiệu trưởng xem xét, phê duyệt.

3.6. Công bố báo cáo tự đánh giá:

Ngày 05 tháng 9 năm 2023: Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá ký tên vào danh sách trong báo cáo tự đánh giá. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành. Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn cho phòng khảo thí kiểm định chất lượng giáo dục của Sở Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh. Công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường). Lưu trữ báo cáo tự đánh giá, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.

Qua kết quả tự đánh giá giúp tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường từ đó có biện pháp khắc phục để cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, giúp cho công tác quản lý ngày một chặt chẽ, giúp mỗi cá nhân nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Long Trường xây dựng đầy đủ phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, tài chính, tài sản. Bên cạnh đó, trường còn chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ, giáo viên, nhân

viên.

Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục cấp trên; thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Long Trường xây dựng phương hướng, chiến lược

phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 theo văn bản số 120/KH-MNLT ngày 26 tháng 8 năm 2023 với mục tiêu ổn định, phát triển, xây dựng đơn vị có uy tín về mọi mặt, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non; được quy định tại Luật Giáo dục 2019 (Điều 22 Văn bản hợp nhất Luật Giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015) nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào học lớp một; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội [H1-1.1-01]. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế- xã hội của địa phương theo từng giai đoạn như: thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt công nghệ thông tin và tổ chức các hoạt động trong nhà trường tích cực, hiệu quả hơn [H1-1.1-02]. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực của nhà trường như: phát huy tốt vai trò lãnh đạo, luôn nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh về công tác xã hội hóa giáo dục; có định hướng và có kế hoạch cụ thể cho công tác huy động các nguồn lực; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02].

b) Nhà trường xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028 theo văn bản số 120/KH-MNLT ngày 26 tháng 8 năm 2023 và đã gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức góp ý điều chỉnh và phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được triển khai trong đội ngũ thông qua các buổi họp đầu năm học, niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường [H1-1.1-03]. Tuy nhiên, hình thức công khai chưa được đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Mức 2:

Hằng tháng, hằng quý, học kỳ nhà trường đều tiến hành giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trong từng năm học như: Giám sát nguồn thu, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của đội ngũ, sự phát triển của trẻ theo từng lĩnh vực; công tác phổ cập

giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra biện pháp khả thi, điều chỉnh các biện pháp chưa đạt hiệu quả trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 3:

Căn cứ vào kết quả cuối năm học, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng qua các cuộc họp và các biên bản dựa trên kết quả thực hiện của năm học trước [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cơ bản phù hợp với thực trạng của nhà trường và địa phương qua từng giai đoạn, được Phòng Giáo dục và Đào tạo ký duyệt và được công khai đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Định kỳ nhà trường có tiến hành giám sát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường luôn vận động giáo viên và nhân viên hoàn thành tốt công việc được phân công để đảm bảo đúng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn. Năm học 2023-2024, nhà trường sẽ đẩy mạnh thực hiện công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử đến phụ huynh, cộng đồng xã hội, tăng cường mối quan hệ từ phía phụ huynh nhằm phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ khi ở nhà; các mạnh thường quân để hỗ trợ cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi để nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Long Trường có Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập theo Quyết định số 542 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức gồm 9 thành viên [H1-1.2-01]. Ngoài ra, vào từng thời điểm, trường thành lập những hội đồng khác để đáp ứng yêu cầu công việc như: Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường được thành lập vào đầu năm học [H1-1.2-02]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-03]; Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-04]; Hội đồng tuyển sinh được thành lập trước khi khai giảng năm học mới [H4-4.2-01];

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực cho nhà trường đảm bảo thực hiện theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Thông tư Ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công, được định kỳ, rà soát và đánh giá để nâng cao hiệu quả hoạt động. Hội đồng trường định kỳ họp 03 lần/năm học [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng họp định kỳ hàng tháng, quý và cuối năm học

[H1-1.2-02]; Hội đồng tuyển sinh họp xét duyệt về tuyển sinh, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi và Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm họp đánh giá kết quả sau đợt thi thực hiện nhiệm vụ và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Thành viên của các hội đồng thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]. Thành viên Hội đồng trường bao gồm nhiều đối tượng công tác tại lĩnh vực khác nhau nên các kỳ họp chưa đảm bảo có sự tham gia 100% thành viên tham dự theo quyết định.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các Hội đồng khác được thành lập theo quy định, đủ theo cơ cấu và hoạt động đúng chức năng, có tác dụng thúc đẩy, tư vấn giúp hoạt động của trường ngày càng đi vào nề nếp và có hiệu quả tốt.

3. Điểm yếu

Thành viên trong các kỳ họp của hội đồng trường đầu năm học, sơ kết, tổng kết hội đồng trường chưa có sự tham gia dự họp đầy đủ 100% của các thành viên do công tác ở các lĩnh vực khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh chất lượng hoạt động của các hội đồng và thông tin trước về thời gian tổ chức kỳ họp hội đồng trường để tất cả thành viên sắp xếp công việc có thể tham gia đầy đủ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các tổ chức chính trị xã hội như: Chi bộ độc lập (Quyết định thành lập Chi bộ số 11-QĐ/ĐU ngày 15 tháng 02 năm 2021), hiện có 7 đảng viên. Bí thư chi bộ là Phó hiệu trưởng chăm sóc, 6 đảng viên là phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên [H1-1.3-01]. Công đoàn cơ sở gồm 44 công đoàn viên trực thuộc Công đoàn Giáo dục thành phố Thủ Đức [H1-1.3-02]. Chi đoàn giáo viên có 5 đoàn viên trực thuộc Đoàn phường Long Trường [H1-1.3-03]. Trường có chi Hội Chữ thập đỏ trực thuộc Hội chữ Thập đỏ thuộc thành phố Thủ Đức [H1-1.3-04]. Hồ sơ của Hội khuyến học gồm 44 thành viên [H1-1.3-05].

b) Chi bộ hoạt động theo quy định của Đảng và sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ phường Long Trường thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.3-01]. Công đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn và sự chỉ đạo của Công đoàn Giáo dục thành phố Thủ Đức [H1-1.3-02]. Chi đoàn Trường Mầm non Long Trường hoạt động theo Điều lệ Đoàn và sự chỉ đạo trực tiếp của

Đoàn phường Long Trường [H1-1.3-03]. Chi Hội Chữ thập đỏ của trường hoạt động theo Điều lệ Hội và sự chỉ đạo của Hội chữ Thập đỏ của thành phố Thủ Đức [H1-1.3-04]. Hội Chữ thập đỏ và Hội Khuyến học nhà trường luôn thực hiện tốt việc chăm lo cho các học sinh, giáo viên, nhân viên có hoàn cảnh khó khăn vui tết, khen thưởng khi đạt thành tích tốt trong học tập [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]. Tuy nhiên các đoàn thể, Hội Khuyến học chưa vận động được vật chất từ các tổ chức bên ngoài nhà trường để phát triển quỹ Hội trong đơn vị.

c) Hàng năm, các hoạt động của Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Chi hội Chữ thập đỏ, chi hội khuyến học được rà soát đánh giá nhằm nhận định những mặt đã làm được và chưa làm được để rút kinh nghiệm cho hoạt động cho những năm sau [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Trường có Chi bộ đảng độc lập gồm 7 đảng viên trực thuộc Đảng ủy phường Long Trường, trong nhiệm kỳ 2020-2025 đã bầu ra 01 Bí thư chi bộ được công nhận theo Quyết định số 56-QĐ/ĐU ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Đảng ủy phường Long Trường thành phố Thủ Đức. Trong 05 năm từ năm 2018 đến năm 2023, chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01].

b) Các tổ chức đoàn thể luôn là lực lượng nòng cốt, tích cực trong mọi hoạt động của nhà trường, chủ động tham gia, xây dựng và tổ chức kế hoạch hành động, phong trào thi đua góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị, có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của trường [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 3:

a) Trong 05 năm từ năm 2018 đến năm 2023, chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01].

b) Chi bộ lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị [H1-1.3-01]; Các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn chủ động tham gia và xây dựng, tổ chức kế hoạch hành động, phong trào thi đua góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị, phối hợp với chính quyền chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ đặc biệt trong thời gian ảnh hưởng dịch Covid-19, chú trọng giáo dục đạo

đức, lý tưởng cách mạng thông qua tổ chức các hoạt động về nguồn, sinh hoạt chủ điểm ôn lại truyền thống [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; Hội Chữ thập đỏ tham gia công tác phòng chống dịch Covid-19, hỗ trợ làm công tác tiêm ngừa cho người dân trên địa bàn phường Long Trường, trẻ em đang học tại trường, tham gia các hoạt động nhân đạo, đóng góp cho các hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]. Tuy nhiên, việc vận động giáo viên nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo và phong trào nuôi heo đất đạt kết quả chưa cao.

2. Điểm mạnh

Trong những năm qua, chi bộ, chính quyền và các đoàn thể nhà trường luôn chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và góp phần vào sự phát triển của đơn vị.

3. Điểm yếu

Giáo viên, nhân viên chưa tích cực tham gia hiến máu nhân đạo. Chưa có mạnh thường hỗ trợ trong công tác khuyến học khuyến tài.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội trong nhà trường. Ngoài ra, Hiệu trưởng phân công Phó hiệu trưởng hỗ trợ Hội chữ thập đỏ thực hiện tuyên truyền, vận động các cá nhân tham gia hiến máu nhân đạo. Và Hội Khuyến học phối hợp tốt với lực lượng doanh nghiệp, đóng trên địa bàn phường và ngoài phường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Long Trường là trường loại I, vì vậy số lượng cán bộ quản lý đảm bảo đầy đủ theo quy định gồm 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường thành lập 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo cơ cấu tổ chức quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn gồm nhân viên nấu ăn và 03 tổ giáo viên (01 tổ giáo viên mẫu giáo khối lá, 01 tổ giáo viên khối chồi, 01 tổ giáo viên mầm và nhà trẻ) và Tổ văn phòng (gồm 01 kế toán, 01 nhân viên phụ trách kế toán bán trú, 01 y tế và 01 nhân viên phục vụ, 02 bảo vệ) [H1-1.4-03].

c) Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ 02 lần/tháng nhằm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Điều lệ Trường mầm non; tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 14 Điều lệ Trường mầm non [H1-1.4-04]. Trong mỗi năm học, tổ chuyên môn đề xuất từ 2 chuyên đề củng cố trở lên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, gồm các chuyên đề như: “Chuyên đề phát triển thể chất”; “Chuyên đề phát triển ngôn ngữ”; “Chuyên đề đổi mới hoạt động âm nhạc”; “Tình cảm - kỹ năng xã hội” ; “Chuyên đề bếp ăn tốt”. Kết quả các

chuyên đề giúp đội ngũ giáo viên qua bồi dưỡng đã chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, trẻ hứng thú tham gia tích cực vào các hoạt động [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, tổ chuyên môn đều có đề xuất thực hiện chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, trong 05 năm, các tổ đã đề xuất các chuyên đề: “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”; “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ”; “Thao tác chế biến món ăn cho trẻ mầm non của cấp dưỡng”; “Đổi mới tổ chức hoạt động tạo hình trong trường mầm non”; “Đổi mới tổ chức giờ ăn cho trẻ”; Hướng dẫn thực hiện thao tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non”; “Đổi mới hoạt động tạo hình cho trẻ trong trường mầm non”; “Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo ” [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Hằng tháng tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo hoạt động dưới sự phân công kiểm tra, giám sát của cán bộ quản lý nhà trường tại các lần sinh hoạt [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện tốt công tác theo kế hoạch chung của trường và kế hoạch của tổ, chủ động tổ chức bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá đóng góp rất lớn cho chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của đơn vị [H1-1.4-03]. Tuy nhiên một vài thành viên trong tổ văn phòng chưa mạnh dạn tham gia đề xuất sáng kiến, trong việc đánh giá còn e ngại, qua loa, cả nể.

b) Tổ chuyên môn là lực lượng nòng cốt, thực hiện hiệu quả các chuyên đề từng năm học, thực hiện chuyên đề cấp Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Thủ Đức tham dự, thực hiện chuyên đề cấp thành phố, cấp cụm chuyên môn tạo điều kiện cho giáo viên giao lưu trao đổi, từ đó hướng đến mục tiêu giúp cho trẻ có thêm nhiều cơ hội tham gia các hoạt động giáo dục, được trải nghiệm và khám phá [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có cơ cấu Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn hoạt động có nội dung khá tốt, tổ chức thực hiện hiệu quả các chuyên đề, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhằm đạt mục tiêu hướng tới giúp cho trẻ phát triển toàn diện.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên tổ văn phòng chưa mạnh dạn tham gia đề xuất sáng kiến nâng cao chất lượng phát triển nhà trường, trong việc đánh giá còn cảm tính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng duy trì cơ cấu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định. Hiệu trưởng phân công phó Hiệu trưởng quản lý, tham gia trực tiếp các buổi sinh hoạt định kỳ của tổ văn phòng để kịp thời động viên, khuyến khích các nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm, kịp giải đáp, chia sẻ những khó khăn vướng mắc trong các buổi họp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường Mầm non Long Trường có 12 nhóm/387 trẻ, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi: 01 nhóm 24-36 tháng có 20 trẻ, 02 lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi có 60 trẻ, 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi có 132 trẻ, 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi có 175 trẻ [H1-1.5-01].

b) 100% trẻ được theo dõi học bán trú tại trường [H1-1.5-02].

c) Trong 05 năm qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2023-2024, toàn trường có tổng số 387 trẻ, chia thành 12 nhóm, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi: 01 nhóm 24-36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi, không có trẻ khuyết tật hoà nhập [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Nhà trường có 01 nhóm trẻ và 11 lớp mẫu giáo phù hợp với quy định tại Điều 8 Điều lệ Trường mầm non [H1-1.5-01]. Tuy nhiên số lượng nhóm lớp hiện tại chưa đủ đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ theo quy định Điều lệ trường mầm non, tổ chức các nhóm lớp phù hợp lứa tuổi không có nhóm ghép, trẻ được phân chia theo độ tuổi và 100% trẻ học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Số lượng lớp mẫu giáo hiện tại chưa đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh. Do trên địa bàn phường Long Trường có 01 trường mầm non công lập. Số trẻ lớp mầm, chồi đông hơn so với Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, Hiệu trưởng đảm bảo phân chia theo đúng độ tuổi, luôn đảm bảo tỷ lệ trẻ/lớp và có kế hoạch giảm sĩ số trẻ/lớp ngay từ đầu năm học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ Nghị định về công tác văn thư [H1-1.6-04].
- b) Nhà trường thực hiện việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo, công khai, tự kiểm tra tài chính, tài sản định kỳ hàng tháng, năm theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định cơ chế tự chủ tài

chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết 116/NQ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về phương án phân loại tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong năm 2023 [H1-1.6-01]. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính phần mềm Imas, đường Link [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].. Hồ sơ lưu biên bản kiểm tra của phòng tài chính kế hoạch [H1-1.6-03]. Hồ sơ lưu trữ công tác văn thư đi và đến [H1-1.6-04].

c) Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản chung, có kế hoạch kiểm tra, duy tu, bổ sung tài sản của nhà trường hằng năm. Thực hiện đúng mục đích và mang lại hiệu quả trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo công tác kiểm kê tài sản để đánh giá thời hạn sử dụng cũng như thanh lý đối với những tài sản không còn sử dụng được kịp thời và đảm bảo theo quy định và thực hiện công tác lưu trữ văn thư [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03];[H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Trường Mầm non Long Trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường thông qua các phần mềm: Phần mềm thu phí SSC; Kế toán hành chính sự nghiệp IMAS; hỗ trợ kê khai thuế HTKK; TS 24 (BHXH); thống kê dữ liệu; phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-02].

b) Trong 05 năm qua, nhà trường không vi phạm về công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-03].

Mức 3:

Hàng năm, trường Mầm non Long Trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện việc quản lý tài chính rõ ràng có đầy đủ hệ thống văn bản quy định và quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán và thực hiện thu chi minh bạch, quyết toán và báo cáo tài chính đúng tiến độ, việc thực hiện lưu trữ hồ sơ, quản lý chứng từ tài chính được sắp xếp khoa học. Công khai tài chính theo đúng quy định. Không có vi phạm về công tác liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Phụ huynh đóng tiền qua hệ thống ngân hàng, thu phí đạt mức 75%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, Hiệu trưởng thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Hiệu trưởng phân công, thống nhất về chuyên môn tài chính với kế toán xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường. Khuyến khích cha mẹ trẻ đóng tiền qua hệ thống ngân hàng thu phí đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà

trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên: Bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ. Hiệu trưởng tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập. Tuy nhiên còn phó hiệu trưởng chăm sóc chưa tham gia lớp nâng chuẩn chức danh nghề nghiệp [H1-1.7-01].

b) Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường. Bảng phân công được Hội đồng trường họp thống nhất và triển khai trong Hội đồng sư phạm đi đến thống nhất thực hiện trong toàn nhà trường [H1-1.7-02].

c) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được tôn trọng và bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và các chính sách theo quy định như: đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị, phương tiện làm việc để thực hiện nhiệm vụ; được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ; hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác đầy đủ khi đi học để nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, đào tạo bồi dưỡng và chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định luôn được đảm bảo. Hằng năm, nhà trường đều có khen thưởng giáo viên, nhân viên đạt lao động tiên tiến và chăm lo vào các dịp lễ, tết, tham quan hè [H1-1.3-01]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2

Nhà trường đã luôn quan tâm việc đề ra các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên như: kịp thời thực hiện các biện pháp tuyên dương, khen thưởng đối với những cá nhân có thành tích nổi bật, đổi mới phương pháp trong hoạt động giáo dục, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tự giác, sáng tạo của đội ngũ. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên chưa năng động,

sáng tạo trong tổ chức các hoạt động cho trẻ [H1-1.1-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-03]; [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phù hợp với tình hình thực tế của trường. Đề ra các giải pháp, phát huy tốt năng lực của từng cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thực hiện tuyên dương, khen thưởng kịp thời thông qua các buổi sơ kết, tổng kết cuối năm học.

3. Điểm yếu

Còn 01 phó hiệu trưởng chăm sóc chưa tham gia lớp nâng chuẩn nghề nghiệp giáo viên, và 02 giáo viên lớn tuổi chưa năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và các năm học trở về sau, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của đội ngũ sư phạm. Động viên phó hiệu trưởng chăm sóc tham gia lớp nâng chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Đồng thời, Hiệu trưởng sẽ phân công phó hiệu trưởng cùng với giáo viên giỏi giúp đỡ, động viên, khuyến khích giáo viên mạnh dạn phát huy khả năng sáng tạo đồ dùng, đồ chơi tham gia nhiều hơn các phong trào chuyên môn, các chuyên đề để nâng hiệu quả hoạt động của trẻ tại lớp, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các

hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng và giáo viên các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện theo văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi, phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị, phù hợp nhu cầu hứng thú của trẻ [H1-1.8-01].

b) Giáo viên các nhóm, lớp căn cứ Chương trình giáo dục mầm non xây dựng thành kế hoạch cụ thể theo từng lứa tuổi, theo năm, tháng, ngày đầy đủ trên phần mềm Mindjet Manager [H1-1.8-01].

c) Phó hiệu trưởng chuyên môn duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên, đánh giá, góp ý cho các giáo viên các nhóm, lớp rà soát, điều chỉnh kịp thời [H1-1.8-01].

Mức 2:

Hàng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ để kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của giáo viên từ đó kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ cho giáo viên điều chỉnh, hoàn thiện cách tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, một số giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt trong rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng, thực hiện và quản lý các hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhóm, lớp. Được Phòng giáo dục và Đào tạo, Sở giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen, giấy khen trong tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Có 2 giáo viên lớn tuổi chưa linh hoạt trong rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng giáo dục đề ra các biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn giáo viên mới thực hiện kế hoạch giáo dục có hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến hoặc thông qua người đại diện Công đoàn đề xây dựng kế hoạch hằng năm; chủ trương, giải pháp thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của nhà trường. Được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về nội quy của nhà trường, tham gia xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, các chế độ, chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức; tham gia đóng góp ý kiến cho các phong trào thi đua trong năm học đúng theo quy định tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập [H1-1.9-01]; [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, một số thành viên

trong trường chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường.

b) Hằng tháng, quý, học kỳ hiệu trưởng phối hợp với chủ tịch Công đoàn trường thực hiện việc đối thoại trực tiếp hoặc thông qua các buổi sinh hoạt, các buổi họp hội đồng để tiếp nhận những phản ánh, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về việc thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện chế độ báo cáo quy chế dân chủ của cơ sở theo quy định. Hiệu trưởng thực hiện báo cáo công khai quy chế dân chủ đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thông qua trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đúng theo quy định [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả tại các hội nghị, thông qua các buổi họp, niêm yết tại bảng tin của Công đoàn, bảng tin trường. Nhà trường thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát với cá nhân, tổ khối..., bằng các hình thức gián tiếp, trực tiếp qua đó giúp nhà trường đánh giá đúng tình hình triển khai, thực hiện các chủ trương, quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nhận ra những mặt đạt được, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân; bài học kinh nghiệm, những mô hình hay, cách làm tốt để nhân rộng đem lại hiệu quả cao trong việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đúng theo quy định tại Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được sự tham gia thảo luận đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đúng pháp luật. Hằng năm, nhà

trường thực hiện chế độ báo cáo quy chế dân chủ cơ sở với các cấp lãnh đạo, đội ngũ đúng theo quy định. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, đem lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Còn một số thành viên trong trường chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và năm học tiếp theo, hiệu trưởng thực hiện đúng trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai quy chế dân chủ, luôn theo sát các hoạt động của đội ngũ tại đơn vị để nắm bắt các tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ nhằm xây dựng quy chế dân chủ cơ sở sát với thực tế và phát triển. Luôn coi trọng và phát huy quyền làm chủ của đội ngũ với phương châm “Được biết, được bàn, được tham gia ý kiến, được giám sát, kiểm tra, được đảm bảo chế độ chính sách”. Thực hiện nghiêm túc Hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm, nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, phát huy tính mạnh dạn, tự tin khi đóng góp ý kiến và thực hiện dân chủ tránh tình trạng có đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường. Thường xuyên đề ra những biện pháp, cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả trong công tác quản lý tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo

viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; Phương án an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-02]; Phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-03]; Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04]; kế hoạch phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phương án phòng chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-06]. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và bếp ăn của nhà trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và hình thức tiếp công dân trực tiếp để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.9-03]; Nhà trường có kế hoạch, phương án cụ thể nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong thời gian học tập và làm việc tại trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

c) Nhà trường phối hợp với Công đoàn tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới trong đơn vị, không để xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-04]. Tuy nhiên chưa có những hình

thức tuyên truyền phong phú và đa dạng hơn để thu hút sự quan tâm của phụ huynh.

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng, triển khai và tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diễn tập các phương án để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm để có biện pháp ứng phó kịp thời khi có sự cố xảy ra: Đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]; An toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-02]; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-03]; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-04]; An toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn, thương tích, phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-05].

b) Nhà trường thường xuyên nhắc nhở và quán triệt đến giáo viên, nhân viên những hành vi gây ảnh hưởng đến sức khỏe lẫn tinh thần của trẻ. Thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trong và ngoài trường, đến thời điểm đánh giá nhà trường không xảy ra hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các phương án, có sự phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể trong phường và quận, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Trong những năm qua chưa có vụ việc nào xảy ra trong đơn vị về tai nạn, bệnh dịch, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ.

3. Điểm yếu

Hình thức tuyên truyền về bình đẳng giới, hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực đến phụ huynh chưa phong phú và đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và phân công Trưởng ban pháp chế đẩy mạnh đổi mới hình thức tuyên

truyền về bình đẳng giới phong phú và đa dạng hơn để thu hút sự quan tâm của phụ huynh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Trong những năm qua, chi bộ, chính quyền, các đoàn thể nhà trường luôn chấp hành nghiêm chỉnh các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kế hoạch đề ra. Không có vi phạm về công tác liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản, luôn quan tâm đến quyền lợi của tập thể, thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ và thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn và an ninh trường học.

Điểm yếu cơ bản:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường những năm trước chưa được công khai trên trang điện tử.

Trong các kỳ họp của hội đồng trường đầu năm, sơ kết, tổng kết chưa có sự tham gia dự họp đầy đủ của các thành viên do công tác ở các lĩnh vực khác nhau.

01 phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp nâng chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Phụ huynh đóng tiền qua hệ thống ngân hàng, thu phí đạt mức 75%.

Sĩ số trẻ lớp mầm, chồi nhiều hơn ở mỗi lớp là 3 trẻ, chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 13 Điều lệ trường mầm non.

02 giáo viên lớn tuổi chưa năng động, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Thành viên trong trường chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến xây dựng các hoạt động liên quan đến nhà trường.

Hình thức tuyên truyền về bình đẳng giới chưa phong phú.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Trường Mầm non Long Trường có đội ngũ cán bộ quản lý với thời gian công tác trong ngành giáo dục nhiều năm, có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định, nắm vững chương trình giáo dục mầm non, có năng lực quản lý tổ chức các hoạt động nhà trường đạt hiệu quả, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đạt chuẩn trở lên, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào việc soạn giảng, có năng lực tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả cao. Nhân viên của trường đáp ứng cơ bản trình độ đào tạo theo quy định, có tinh thần trách nhiệm trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường luôn quan tâm đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách và mọi quyền lợi cho giáo viên, nhân viên, động viên tinh thần phấn đấu của đội ngũ, tạo điều kiện cho đội ngũ an tâm thực hiện tốt công tác.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở

mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác trong ngành 35 năm (9 năm trực tiếp giảng dạy và 26 năm làm công tác quản lý), có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có trình độ đại học sư phạm mầm non, quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đạt trình độ Đại học Sư phạm mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục, có 10 năm trực tiếp giảng dạy và 02 năm quản lý. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng có 23 năm trực tiếp giảng dạy và 12 năm làm công tác quản lý, đạt trình độ Đại học Sư phạm mầm non, quản lý giáo dục. Tất cả cán bộ quản lý đều có chứng nhận trình độ Trung cấp lý luận chính trị 03/03 - tỷ lệ 100%; cán bộ quản lý đều có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và có đủ sức khỏe tốt để thực hiện nhiệm vụ [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được nhận xét đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: Bồi dưỡng thường xuyên, an toàn thực phẩm, sơ cấp cứu, được tập huấn công tác tự đánh giá [H1-1.7-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng được Trường phòng Giáo dục và Đào tạo đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được tham gia bồi dưỡng chính trị hè, các lớp bồi dưỡng về Nghị quyết chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng và Nhà nước, được tập huấn về lý luận chính trị do ban Tuyên giáo Quận ủy tổ chức định kỳ hằng năm giúp đội ngũ cán bộ quản lý nhận thức rõ

các quan điểm cốt lõi trong công tác xây dựng Đảng nhằm tăng cường công tác chỉnh đốn Đảng trong tình hình đổi mới hiện nay. Giúp cán bộ quản lý kịp thời ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của bản thân và đội ngũ. Trong quá trình công tác tại đơn vị, nhiều năm liền cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực trong quản lý [H1-1.7-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và 1 phó hiệu trưởng chuyên môn nhà trường đạt chuẩn ở mức tốt, phó hiệu trưởng chăm sóc có 03 năm đạt chuẩn khá theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ quản lý, được bồi dưỡng đánh giá chuẩn nghề nghiệp hằng năm đạt từ tốt, khá, luôn được giáo viên và nhân viên tín nhiệm cao trong công tác quản lý.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc chưa có giấy chứng nhận lớp nâng chuẩn nghề nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ, tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức tổ chức để nắm vững và rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo chuyên môn; tiếp tục rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nêu gương trong tập thể.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024 trường có 25 giáo viên/12 lớp (25 biên chế); trong đó nhà trẻ có 02 giáo viên/nhóm trẻ; mẫu giáo có 23 giáo viên/11 lớp. Số lượng giáo viên đủ đáp ứng yêu cầu công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định [H2-2.2-01].

b) Tính đến tháng 9 năm học 2023-2024, nhà trường có 25/25 giáo viên (tỷ lệ 100%) đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo. Trong đó, có 25/25 giáo viên, tỷ lệ 100% tốt nghiệp Đại học sư phạm mầm non, đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H2-2.2-02].

c) Năm học 2022-2023, nhà trường có 100% giáo viên biên chế được đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, có 18/25 giáo viên được đánh giá xếp loại khá, tỷ lệ 72%; giáo viên được đánh giá xếp loại tốt 7/25, tỷ lệ 28% [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm trình độ đào tạo giáo viên được duy trì ổn định và tăng dần theo các năm học [H1-2.2-02].

Nội dung	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Tỷ lệ % giáo viên đạt chuẩn	25/25 =100%	25/25 =100%	24/24 =100%	24/24 =100%	25/25 =100%
Tỷ lệ % giáo viên trên chuẩn	20/25 =80%	20/25 =80%	21/24 =87,5%	21/24 =87,5%	25/25 =100%

b) Trong 05 năm qua, nhà trường đã tổ chức đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định, kết quả: có 25/25 tỷ lệ 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó, có 18/25 tỷ lệ 72% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị cảnh cáo, kỷ luật [H2-2.1-01].

Mức 3:

a) Tính đến thời điểm tháng 9 năm 2023, nhà trường có 25/25 (tỉ lệ 100%) giáo viên đã tốt nghiệp Đại học sư phạm mầm non, đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn theo quy định của Luật giáo dục năm 2019 về trình độ chuẩn đối với giáo viên mầm non [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp, kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên đều đạt tỷ lệ theo quy định. Tuy nhiên, số lượng giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non có 18/25 tỷ lệ 72% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, đạt mức tốt là 7/25 tỷ lệ 28% [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số lượng giáo viên đạt trình độ trên Chuẩn đào tạo đáp ứng yêu cầu về nhân sự theo Điều lệ trường mầm non. 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt vẫn còn thấp so với yêu cầu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý và giáo viên tiếp tục phát huy hiệu quả đã đạt về chuẩn Hiệu trưởng, Chuẩn giáo viên mầm non. Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí triển khai đến đội ngũ giáo viên, xây dựng kế hoạch từ đầu năm để giáo viên phấn đấu Chuẩn nghề nghiệp giáo viên nâng cao mức đánh giá chuẩn tốt và giảm tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp khá. Tạo điều kiện cho giáo viên của trường được tham gia bồi dưỡng phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ ở các trường trong khu vực do Phòng Giáo dục - Đào tạo và Thành phố tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có 16 nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ như: 01 kế toán, 01 nhân viên y tế, kiêm văn thư, 02 bảo vệ, 01 phục vụ, 08 nhân viên nấu ăn, 03 nhân viên nuôi dưỡng đảm bảo các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công [H2-2.3-01].

b) Vào đầu năm học, hiệu trưởng phân công công việc cho nhân viên phù hợp với chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tế của mỗi người [H1-1.7-02]; Hằng năm, nhân viên nhà trường đều hoàn thành các nhiệm vụ được giao và được đánh giá xếp loại theo tháng, học kỳ. Cuối năm học nhà trường có đánh giá xếp loại viên chức không trực tiếp giảng dạy, 100% nhân viên đạt từ khá trở lên [H2-2.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có 16 nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDDT- BNV ngày 16/3/2015 Bộ Giáo dục Đào tạo và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên trong nhà trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm như: nhân viên kế toán có trình độ đại học kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán; nhân viên y tế có bằng trung cấp y tế; nhà trường có 8 nhân viên nấu ăn (01 nhân viên có bằng trung cấp nấu ăn, 7 nhân viên nấu ăn có chứng nhận bồi dưỡng về nghiệp vụ nấu ăn cho trẻ mầm non [H2-2.3-01]. Tuy nhiên, có 01 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ nhưng vẫn hoàn thành tốt công việc được phân công.

b) Hằng năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: Tập huấn công tác văn thư lưu trữ, tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm, tập huấn sơ cấp cứu, tập huấn mắt học đường, tập huấn truyền thông giáo dục sức khỏe [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ nhân viên theo vị trí việc làm, các nhân viên văn phòng, y tế, cấp dưỡng được phân công nhiệm vụ phù hợp khả năng chuyên môn, nghiệp vụ và luôn hoàn thành chức trách được giao theo quy định.

3. Điểm yếu

Còn 01 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm trở về sau, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy nền nếp, hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân viên. Đồng thời, sẽ

tiếp tục động viên, chăm lo chế độ chính sách, cải cách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc cho tất cả các nhân viên nhằm phát huy tinh thần trách nhiệm trong công việc của đội ngũ nhân viên nhiều hơn nữa. Trong năm 2024 hiệu trưởng sẽ động viên phó hiệu trưởng chăm sóc, học lớp chuẩn nghề nghiệp và tạo điều kiện cử nhân viên bảo vệ tham gia học lớp bồi dưỡng chuyên môn theo đúng nghiệp vụ bảo vệ, để hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, chuyên môn nghiệp vụ khá đồng đều theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hằng năm được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp từ loại khá, tốt.

Điểm yếu cơ bản:

Tỷ lệ giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên còn đạt mức khá (7/25 giáo viên, tỷ lệ: 28%).

Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc chưa có giấy chứng nhận lớp nâng chuẩn nghề nghiệp. 01 Nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

- **Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03**
- **Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03**

Tiêu chuẩn 3: cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Khuôn viên trường Mầm non Long Trường được đầu tư, cải tạo hàng năm ngày càng khang trang, mật độ phủ xanh nhiều, tạo không gian thoáng mát và có nhiều khu vực cho trẻ hoạt động, vui chơi; các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo tiêu chuẩn và quy định của các văn bản hiện hành. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, phòng hành chính, phòng

chức năng, sân chơi, khu vực vệ sinh, bếp ăn một chiều. Thiết bị trong các phòng được trang bị đầy đủ và đều lắp đặt hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin hiện đại đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Long Trường có tổng diện tích đất sử dụng 4137 m²,

có 12 nhóm lớp với 387 trẻ, đảm bảo đủ diện tích cho trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non ($\approx 11 \text{ m}^2/\text{trẻ}$) [H3-3.1-01].

b) Trường Mầm non Long Trường giáp 1 mặt tiền đường Nguyễn Duy Trinh, đối diện trường là trạm y tế phường Long Trường, trường có 01 cổng chính và 01 cổng phụ; bảng tên trường có đầy đủ các thông tin theo quy định, được thiết kế thẩm mỹ; Khuôn viên có tường rào bằng song sắt và được xây bằng gạch, bao quanh trường với chiều cao 2,50 m. Có lắp hệ thống camera an ninh tại một số điểm trọng yếu và được bao bọc bởi những bồn cây và những hàng cây xanh mát [H3-3.1-02].

c) Trường có 02 sân chơi, 1 sân chơi nhà trẻ, 1 sân chơi mẫu giáo với tổng diện tích khoảng 1600 m^2 , bao bọc xung quanh các lớp ở tầng trệt, riêng các lớp ở trên lầu đều có hành lang rộng cả phía trước và phía sau lớp, thuận tiện cho giáo viên tổ chức các hoạt động cho trẻ và có rất nhiều mảng xanh, cây cao và tàn lá lớn bao bọc xung quanh, tạo bóng mát và không gian mát mẻ cho các khu vực [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định cụ thể: Tổng diện tích đất sử dụng 4137 m^2 ; diện tích sân vườn diện tích $1600 \text{ m}^2/387 \text{ trẻ}$ ($4 \text{ m}^2/\text{trẻ}$) [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Khuôn viên có tường rào được xây bằng gạch, có hàng rào sắt bên trên bao quanh trường với chiều cao 2,50 m. Có lắp hệ thống camera an ninh [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Sân được thiết kế thành nhiều khu vực chơi chung, có chia khu vực chơi nhà trẻ và mẫu giáo riêng, tại mỗi sân chơi đều có cây hoa, cây kiểng, cây xanh che bóng mát và được nhân viên cây xanh chăm sóc mỗi ngày, ngoài ra trường có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc có diện tích 90 m^2 , tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập và chăm sóc cây [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Tuy nhiên, sân vườn nhỏ.

c) Sân chơi của trẻ có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định, các khu vực này đều được lát thảm cỏ nhân tạo chống trơn trượt [H1-1.6-01]; [H3-3.1-02]. Trường có khu vực chơi cát, nước ở góc phải sân trường của mẫu giáo

[H3-3.1-02]; hoạt động khu vực chơi cát, nước của nhà trẻ sân sau [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]. Có lưu đủ các danh mục đồ chơi ngoài trời và chia làm 2 khu vực mẫu giáo và nhà trẻ [H3-3.1-04].

Mức 3:

Sân trường được thiết kế thành nhiều khu vực chơi chung, khu vực vận động nhà trẻ và mẫu giáo riêng, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành như: xích đu, cầu trượt, cầu thăng bằng, bập bênh, thang leo, ống chui, cột ném bóng, đích ném vòng, ném túi cát, xe đạp [H1-1.6-01]; [H3-3.1-02]. Trường có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục do cô và trẻ sáng tạo phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ: các thiết kế bài tập trên mặt sân phát triển vận động, phát triển tư duy, bowling, ném vòng cổ voi, hệ thống chơi nước, cát [H1-1.6-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03];[H3-3.1-04].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Long Trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường theo quy định, có tường rào bao quanh, diện tích khuôn viên và sân chơi rộng, nhiều mảng xanh, các khu vực được bố trí nhiều đồ chơi theo lứa tuổi, có các khu chơi với nước, đảm bảo an toàn, có vườn cây dành riêng cho trẻ, tạo cơ hội cho trẻ được lao động, khám phá, học tập.

3. Điểm yếu

Sân vườn nhỏ chưa đủ kích thước so với sĩ số trẻ theo qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cơ sở vật chất, tham mưu thêm 300 m² đất phía sau trường để mở rộng diện tích sân chơi cho trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp

theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, trường sử dụng 12 phòng làm phòng học cho trẻ, trong đó có 01 phòng nhóm 24-36 tháng tuổi và 11 phòng lớp mẫu giáo: 02 phòng của 02 lớp 3-4 tuổi, 04 phòng của 04 lớp 4-5 tuổi, 05 phòng của 05 lớp 5-6 tuổi [H1-1.6-01]; [H3-3.1-01].

b) Trường có đủ các phòng đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: Dãy khu A có 1 lớp của nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi và 09 lớp mẫu giáo, có các phòng chức năng phục vụ chăm sóc nuôi dạy trẻ, có 01 khu giáo dục thể chất, khu vui chơi nhà trẻ, mẫu giáo, dãy B có 02 lớp học và 01 phòng giáo dục nghệ thuật; khối nhà A và B đều sử dụng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ [H1-1.6-01]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Các phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng chức năng đều có hệ thống đèn huỳnh quang chiếu sáng, số lượng đèn bố trí trong một lớp học bảo đảm được độ rọi sáng theo tiêu chuẩn. Tất cả các phòng được thiết kế có nhiều

cửa sổ, 02 cửa ra vào nên có nhiều ánh sáng tự nhiên, các phòng đều được trang bị quạt treo tường, máy lạnh, có tủ, kệ đựng hồ sơ, đồ dùng, trang thiết bị phù hợp với chức năng của từng phòng, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-01]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung có diện tích 100 m² -120 m²/phòng được trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, mỗi lớp có trang bị 1 máy vi tính; Tất cả các phòng chức năng được bố trí đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho tổ chức các hoạt động giáo dục. Khu tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất là 80 m², phòng tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật 60 m² [H1-1.6-01]; [H3-3.1-01]. Nhà trường không có phòng vi tính, phòng Steam, Steamzon.

b) Trong các phòng được trang bị tủ kệ, tivi, đầu đĩa, cassette, máy vi tính, kệ đồ chơi, đồ dùng, cá nhân phục vụ hoạt động của cháu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-01]. Phòng nghệ thuật có gương áp tường và gióng múa, quần áo, trang phục, các đồ chơi âm nhạc, như đàn piano, đàn măngđolin, đàn ghi ta, bộ gõ, thanh la, trống, gáo dừa, phách tre; phòng thể chất, phòng vận động nhà trẻ có thang leo, cột bóng rổ, vòng, bóng, ghế băng, nệm mouse, cổng chui, ghế băng; phòng văn phòng được trang bị màn hình thông minh, tivi, ipad và bàn ghế phù hợp [H1-1.6-01]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường Mầm non Long Trường có 01 phòng âm nhạc tổ chức các hoạt động giáo dục nghệ thuật, 01 khu vực giáo dục thể chất [H1-1.6-01]. Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học. Không có phòng riêng cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tuy nhiên có tận dụng 11/11 phòng lớp mẫu giáo để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ tại lớp [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các phòng sinh hoạt chung, phòng chức năng đảm bảo diện tích, đạt chuẩn theo quy định về yêu cầu thiết kế trường mầm non, trang trí đẹp,

có đủ đồ dùng đồ chơi được sắp xếp gọn gàng đảm bảo an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có phòng vi tính, phòng Steam cho trẻ hoạt động cho trẻ hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các phòng sinh hoạt, phòng chức năng đã có. Đồng thời, hiệu trưởng tích cực tham mưu với các cấp để xây dựng, phòng vi tính, phòng Steam.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học như: 01 văn phòng, 01 phòng hành chính quản trị, 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng nghỉ nhân viên, 01 phòng bảo vệ, 15 khu vệ sinh giáo viên, cán

bộ, nhân viên riêng biệt [H1-1.6-01]; [H3-3.3-01].

b) Các phòng đều được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc: máy in, máy photocopy, màn hình theo dõi camera, quạt, máy lạnh, bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, có các biểu bảng theo quy định, có máy vi tính nối mạng để làm việc và nghiên cứu. Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường [H1-1.6-01].

c) Trường có 01 khu vực để xe: 01 khu để xe có diện tích 120 m², đều được đảm bảo an toàn, trật tự, bố trí hợp lý, thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên chạy vào lấy ra [H3-3.3-02].

Mức 2:

a) Các phòng hành chính - quản trị đảm bảo đủ diện tích theo quy định như: Văn phòng trường có diện tích 60 m², Văn phòng hành chính quản trị có diện tích 20 m², phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều có diện tích 20 m², phòng y tế của nhà trường có diện tích 20 m², phòng bảo vệ có diện tích 14 m², 01 phòng nghỉ nhân viên có diện tích 15 m²/phòng [H3-3.1-01]; Diện tích trường nhỏ, xây dựng trên 20 năm, không có phòng hội trường.

b) Khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được xây dựng kiên cố, có mái che nằm chung trong hệ thống công trình công phụ của trường, nên đảm bảo an toàn, trật tự, thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên chạy vào lấy ra [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Mức 3:

Trường có đủ các phòng khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo diện tích theo quy định và được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho công việc.

3. Điểm yếu

Khu để xe cho khách và phụ huynh học sinh không đủ chỗ cho 90% số học sinh trong trường

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch sửa chữa, bổ sung trang thiết bị cho các loại phòng không để xuống cấp. Đồng thời tham mưu với các cấp lãnh đạo cải tạo khu để xe cho khách và phụ huynh học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Bếp ăn có diện tích 120 m², được xây dựng kiên cố ở khu vực riêng tách biệt với các lớp học và các khu vực khác [H3-3.4-01].
- b) Kho thực phẩm diện tích 10 m² được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, mỗi khu vực đều có kệ, pallet kê không cho thực phẩm tiếp xúc mặt đất, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].
- c) Bếp ăn của trường có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định của Bộ Y tế [H3-3.4-03].

Mức 2:

Bếp ăn trường đảm bảo diện tích cho một trẻ ($0,34 \text{ m}^2/\text{trẻ}$), được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, có hai cửa ra vào và có hệ thống cửa lưới chống côn trùng, có hệ thống hút khói, thoát mùi, hệ thống tủ đựng đồ dùng trong bếp đều có cửa và làm bằng inox an toàn, đảm bảo vệ sinh [H3-3.4-01]. Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02]. Bếp ăn được trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ bữa ăn bán trú cho trẻ: xe đẩy, tủ hấp cơm, máy sấy tô chén, máy xay thịt, máy sinh tố, máy cắt rau củ, máy chiên, tủ chờ nấu, sắp xếp ngăn nắp, thuận tiện. Có tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định của Bộ Y tế [H3-3.4-03]. Có tủ đông, tủ mát, tủ lạnh được phân chia thực phẩm chín sống theo quy định và công khai món ăn hàng ngày. Nguồn nước nấu ăn cho trẻ đều được đun sôi và nước uống cho trẻ là nước uống tinh khiết và định kỳ các nguồn nước đều được xét nghiệm và đạt tiêu chuẩn quy định [H3-3.4-04]; [H1-1.10-05]. Đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H3-3.4-06]. Trường đảm bảo việc xử lý các chất thải đúng quy định [H3-3.4-07]; [H3-3.6-02].

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, được tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh có diện tích $0,34 \text{ m}^2/\text{trẻ}$, bếp ăn của trường thiết kế nhiều cửa kính nên khu sơ chế và chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, khu nấu và khu chia ăn cách nhau, sử dụng hành lang chung để tập kết xe đưa thức ăn đến các lớp thuận tiện và an toàn [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]. Tuy nhiên kho thực phẩm chỉ có 01 cửa, không có lối nhập, xuất hàng độc lập.

2. Điểm mạnh

Khối phòng ăn của trường được thiết kế đảm bảo theo tiêu chuẩn trường mầm non, đồ dùng được trang bị đầy đủ và được bố trí, sắp xếp khoa học thuận tiện, hữu dụng đối với công việc nấu ăn trong bếp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Điểm yếu

Kho thực phẩm chỉ có 1 cửa, không có lối nhập, xuất hàng độc lập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng có kế hoạch dự trù kinh phí cải tạo, sửa chữa kho thực phẩm có 2 cửa ra vào độc lập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của các nhóm, lớp nhóm 24-36 tháng, lớp mẫu giáo mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-01].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định: Các bài tập, trò chơi phát triển tư duy, phát triển vận động đa dạng phong phú được giáo viên sưu tầm, hoặc do cô và trẻ cùng làm... các đồ dùng, đồ chơi đều đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi, phục vụ cho yêu cầu dạy và học [H1-1.6-01]; [H3-3.5-01].

c) Mỗi năm học, nhà trường ban hành quyết định thành lập ban kiểm kê tài sản để kiểm kê tài sản ở các lớp theo định kỳ hàng năm. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi để kịp thời thay thế, sửa chữa và mua sắm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, chăm sóc trẻ [H1-1.6-01]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Tất cả các nhóm lớp và các khối phòng phục vụ học tập có trang bị tivi màn hình phẳng, ipad, máy tính, máy in, được kết nối Internet, có các phần mềm phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học [H1-1.6-01]; [H3-3.5-04].

Tuy nhiên đường truyền internet chậm cũng ảnh hưởng đến công việc nếu đồng loạt các phòng cùng sử dụng.

b) Nhà trường có đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đồ dùng cá nhân sử dụng hiệu quả trong công tác dạy và học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H1-1.6-01]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

c) Hằng năm, trường có kế hoạch bổ sung các thiết bị dạy học hiện đại, phù hợp với lứa tuổi, đồng thời phát huy phong trào làm thiết bị dạy học do cô và trẻ tự làm, phù hợp với nội dung chương trình, đáp ứng thực hiện các chuyên đề và tuân thủ quy định phải bảo đảm tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H1-1.6-01]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Trường đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục, những bài tập, trò chơi phát triển tư duy, phát triển vận động đa dạng từ các nguyên vật liệu đã qua sử dụng, dễ tìm, luôn được khai thác và sử dụng hiệu quả

trong việc xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-01]; [H3-3.5-01]; [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường đều có thực hiện mua sắm, sửa chữa, bổ sung các thiết bị, phương tiện cho đội ngũ làm việc và bổ sung thường xuyên các đồ dùng đồ chơi trong danh mục quy định và đồ chơi tự làm đa dạng phong phú, đảm bảo phục vụ đủ cho trẻ góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

3. Điểm yếu

Đường truyền internet chậm cũng ảnh hưởng đến công việc nếu đồng loạt các phòng ban và lớp cùng sử dụng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư trang thiết bị hiện đại và có kế hoạch tăng cường nâng cấp thêm mạng viễn thông để truyền dẫn kết nối internet đến các lớp, các phòng làm việc để nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 100% nhóm lớp của trường được trang bị phòng vệ sinh riêng cho trẻ theo quy định. Tất cả các nhà vệ sinh của lớp mẫu giáo, nhà trẻ được trang bị đủ các thiết bị cần thiết gồm bồn rửa tay, bồn tiểu có vách ngăn và tạo sự riêng biệt bé trai, bé gái khi sử dụng. Phòng vệ sinh thuận lợi cho trẻ em khuyết tật sử dụng (nếu có) [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, được kiểm tra thường xuyên theo định kỳ, không để tình trạng ú, đọng nước và có mùi hôi [H3-3.6-01]; Nhà trường sử dụng nguồn nước máy của Nhà máy nước Thủ Đức để cho trẻ, giáo viên, nhân viên sinh hoạt hằng ngày, đảm bảo cho việc nấu ăn cho trẻ. Hàng năm, đều tiến hành việc xét nghiệm để đảm bảo nguồn nước sạch cho trẻ, có giấy chứng nhận của ngành y tế [H3-3.4-04]. Nhà trường hợp đồng nước uống của công ty cổ phần nước Sagato có đầy đủ tư cách pháp nhân theo quy định [H3-3.4-05].

c) Khu vực tập trung để rác có mái che và được bố trí xa lớp học đảm bảo vệ sinh môi trường. Thùng đựng rác có nắp đậy, bao đựng và thực hiện phân loại rác thải theo quy định. Nhà trường có hợp đồng với Hợp tác xã Hiệp Phú thu gom rác, hằng ngày đều có xe chở rác tới trường thu gom và xử lý rác theo quy định. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường và khu vực bếp ăn gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-02]. Đối với rác y tế, nhà trường có thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Môi Trường Đô Thị Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý rác y tế tại đơn vị [H3-3.6-03].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo thuận tiện và phù hợp với cảnh quan của nhà trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Phòng vệ sinh cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo có vách ngăn giữa trẻ em trai và trẻ em gái, có vòi nước rửa tay, vòi tắm,

được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung thuận tiện cho việc sử dụng. Tuy nhiên, các vách ngăn trong nhà vệ sinh của trẻ khối lá, chòi còn hơi cao nên hạn chế việc giáo viên quan sát trẻ. Khu vệ sinh của giáo viên được bố trí riêng cạnh phòng vệ sinh của trẻ.

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch từ nhà máy nước Thủ Đức là cơ sở có đủ điều kiện cung cấp nước phục vụ sinh hoạt và nấu ăn cho trẻ đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học [H3-3.4-04]. Nước uống của trẻ được cung cấp từ công ty cổ phần nước Hoàng Minh, hệ thống nước của công ty được cơ quan chức năng công nhận đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế [H3-3.4-05]. Có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh [H3-3.6-01]. Nhà trường hợp đồng với Công ty rác thải HTX Dân lập Hiệp Phú là cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hàng ngày [H3-3.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ. Khu vệ sinh luôn đảm bảo diện tích, sạch, thoáng mát, không gây ô nhiễm môi trường. Có đủ nước sạch sinh hoạt phục vụ cho ăn uống của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Y tế.

3. Điểm yếu

Vách ngăn trong nhà vệ sinh của trẻ khối lá, chòi của trẻ hơi cao nên hạn chế phần nào cho việc giáo viên quan sát trẻ khi đi vệ sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các hệ thống thiết bị, khu vệ sinh, cơ sở xử lý rác và hệ thống thoát nước và thực hiện kế hoạch duy tu, bảo dưỡng hệ thống thoát nước, nhà vệ sinh. Trong năm học 2023-2024, Hiệu trưởng sẽ có kế hoạch, sửa lại các vách ngăn trong

nhà vệ sinh của trẻ để thuận tiện trong việc giáo viên quan sát trẻ hơn. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng và y tế trường phối hợp rà soát kiểm tra việc giữ vệ sinh của các lớp, đẩy mạnh tuyên truyền phân loại rác, giữ vệ sinh chung nhằm góp phần đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường Mầm non Long Trường được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đầy đủ đảm bảo yêu cầu chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non. Các phòng học, phòng chức năng, khu vực sinh hoạt của trẻ sạch đẹp, thoáng mát với đầy đủ đồ dùng đồ chơi đa dạng, phong phú, phù hợp với từng lứa tuổi, đảm bảo cho trẻ hoạt động tốt, giúp trẻ phát triển toàn diện. Sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời giúp trẻ được vui chơi thoải mái, tăng cường lượng vận động. Hệ thống bếp ăn đạt chuẩn theo quy trình vận hành một chiều, được trang bị đầy đủ dụng cụ đồ dùng thuận tiện cho việc sử dụng và giảm tải lao động cho nhân viên, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Thiết bị vệ sinh ở lớp, các khu vực vệ sinh khác được trang bị hiện đại, thẩm mỹ, đảm bảo khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ. Nhà trường còn có khối phòng hành chính quản trị với diện tích phù hợp, đầy đủ trang thiết bị, điều kiện làm việc, đảm bảo cho nhân viên làm việc có hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản:

Trường mầm non Long Trường, có diện tích sân vườn nhỏ chưa đủ kích thước so với sĩ số trẻ theo qui định; không có phòng Hội trường; không có phòng tin học riêng cho trẻ hoạt động.

Đường truyền kết nối internet chậm cũng ảnh hưởng đến công việc nếu đồng loạt các phòng ban và lớp cùng sử dụng.

Kho thực phẩm chỉ có 1 cửa, không có lối nhập, xuất hàng độc lập.

Vách ngăn phân chia trong khu vực vệ sinh khối lá, chồi, cao so với trẻ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, năng nổ hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với hoạt động của nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, nhà trường phối hợp với phụ huynh tổ chức Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 5 thành viên, trong đó có 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban, 01 thư ký và ủy viên; Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo quy định tại Thông tư số

55/2011/TT – BGDDT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban [H4-4.1-01].

b) Mỗi năm học, Ban thường trực cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban dựa vào kế hoạch năm học chung và đặc điểm của trường đã được thống nhất trong Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh đầu năm học với phương châm cùng phối hợp nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tạo cho trẻ có cơ hội được tham gia các hoạt động [H4-4.1-01]; Hồ sơ lưu các công trình của cha mẹ học sinh [H4-4.1-02];

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường, xây dựng và tổ chức kế hoạch từng tháng theo đúng tiến độ đề ra, định kỳ có tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm những mặt đạt được và tồn tại để kịp thời bổ sung, điều chỉnh để đem lại hiệu quả cho công tác phối hợp với nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các biện pháp giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ từng năm học [H4-4.1-01]. Phụ huynh hỗ trợ mọi nguồn lực từ vật chất và tinh thần giúp nhà trường tổ chức tốt hơn các hoạt động chăm sóc giáo dục, hoàn thiện về cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng đồ chơi [H4-4.1-02]. Đồng thời nhà trường có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh, trao đổi trực tiếp, hội thảo, thông qua biểu bảng tuyên truyền của trường, góc tuyên truyền của lớp [H1-1.1-02]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-03].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phát huy được hiệu quả và có ý nghĩa khi thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong việc đảm bảo quyền lợi cho học sinh và phụ huynh [H4-4.1-01]. Là “cầu nối” để thống nhất các hoạt động giữa nhà trường và gia đình mà còn huy động nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất góp phần quan trọng nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục [H4-4.1-02]. Tuy nhiên còn một số phụ huynh

lại có quan niệm, đóng tiền vào trường là được quyền đòi hỏi quyền lợi, sách lược giáo viên hơn là sự phối hợp cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ, phối hợp tốt với nhà trường góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa có sự phối hợp tốt với giáo viên để cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hiệu trưởng phân công và hỗ trợ giáo viên các nhóm lớp tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường - gia đình để thu hút sự quan tâm, sự tham gia của một số phụ huynh để giúp họ hiểu hơn về công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thường xuyên trực tiếp báo cáo, tham mưu, đề xuất với Cấp ủy chi bộ về chủ trương, chính sách và phối hợp với địa phương thông qua thành viên Hội đồng trường nhằm thực hiện tốt kế hoạch giáo dục và nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-01]; [H1-1.3-01].

b) Nhà trường tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong các buổi họp Hội đồng trường [H1-1.2-01]; Họp Cha mẹ học sinh [H4-4.1-01]; Thông qua bảng tuyên truyền của trường, góc tuyên truyền của lớp, trang website Trường Mầm non Long Trường [H1-1.1-02]; [H4-4.1-03].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn đóng góp của Cha mẹ học sinh đúng theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và kế hoạch vận động tài trợ được Phòng giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H4-4.1-02]. Tuy nhiên các nguồn huy động chưa có tổ chức cá nhân khác ngoài phụ huynh.

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên tham mưu với Cấp ủy chi bộ những nhiệm vụ trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường [H1-1.3-01]; Phối hợp với Phòng giáo dục và trường báo cáo và theo dõi trẻ 05 tuổi đang theo học tại trường để thực hiện Đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi [H4-4.2-01]; Phối hợp với công an phường Long Trường đảm bảo an ninh

trật tự, phòng chống cháy nổ tại đơn vị [H1-1.10-02]; Phối hợp với y tế phường Long Trường theo dõi sức khỏe, tiêm ngừa và thực hiện các biện pháp phòng bệnh phòng dịch [H1-1.10-05]; Phối hợp với một số cơ sở giáo dục, địa điểm tham quan để cho trẻ được làm quen và tìm hiểu lịch sử tại địa phương [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch tổ chức cho cán bộ giáo viên nhân viên tham gia các sự kiện lễ hội, sự kiện lớn trong năm: Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam, ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, Giỗ tổ Hùng Vương, ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày Cách mạng tháng Tám và ngày Quốc khánh nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các đợt tham quan học tập các di tích lịch sử trong thành phố Thủ Đức [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H4-4.2-03]. Tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 [H4-4.2-02].

Mức 3:

Trong các năm qua, Trường Mầm non Long Trường thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng ủy, cấp ủy chi bộ về công tác quy hoạch, về nhiệm vụ chính trị của đơn vị [H1-1.3-01]; Tham mưu với chính quyền địa phương phường Long Trường duy trì và xây dựng thương hiệu nhà trường trở thành nơi gửi con đáng tin cậy của nhân dân và nhà trường [H3-3.2-01]; [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy chi bộ, phối hợp chặt chẽ các đoàn thể và chính quyền địa phương xây dựng đơn vị ngày càng phát triển, đồng thời phát huy hiệu quả của Ban đại diện cha mẹ học sinh tạo được sự thống nhất các hoạt động giữa nhà trường và gia đình góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của đơn vị.

3. Điểm yếu

Trên địa bàn phường Long Trường không có công ty xí nghiệp đóng trên địa bàn. Trường chưa huy động được các nguồn lực từ các tổ chức cá nhân khác ngoài phụ huynh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy việc tham mưu với lãnh đạo, phối hợp chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể xây dựng đơn vị ngày càng phát triển, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các nguồn lực khác nhau (phụ huynh, doanh nghiệp ngoài địa phương) tham gia vào xây dựng và phát triển nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo Điều lệ và tham gia phối hợp tích cực vào các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường tham mưu, chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, giúp nhà trường thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa huy động được các nguồn lực từ các tổ chức cá nhân khác ngoài phụ huynh.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ là nhiệm vụ hàng đầu của Trường Mầm non Long Trường, chính vì vậy nhằm thực hiện mục tiêu giúp trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách trẻ theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non và chuẩn bị tâm thế vào lớp Một là quan trọng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương.

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng chỉ đạo 02 Phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên xây dựng và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01].

b) Phó hiệu trưởng và 100% giáo viên các nhóm lớp xây dựng và thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đồng thời bám sát sự chỉ đạo chung của ngành, căn cứ vào năng lực của giáo viên, điều kiện của nhà trường và khả năng của trẻ phù hợp với quan điểm giáo dục lấy trẻ

làm trung tâm, các giáo viên thực hiện phát triển chương trình ở các lĩnh vực [H1-1.8-01].

c) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng dự hoạt động, dự các chuyên đề của giáo viên, định kỳ kiểm tra rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch Chương trình giáo dục mầm non từ đó góp ý, hướng dẫn giáo viên điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ [H1-1.8-01].

Mức 2:

a) Nhà trường luôn khuyến khích giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục mầm non linh hoạt, sáng tạo, đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong tổ chức hoạt động, tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm, khám phá nhằm hướng tới sự phát triển toàn diện, đạt mục tiêu lứa tuổi, tạo cơ hội cho trẻ phát triển tiềm năng của bản thân [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; Youtube [H5-5.1-01].

b) Phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên của các nhóm lớp thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp thực tiễn của nhà trường, phù hợp với đặc điểm riêng của từng nhóm lớp, khả năng nhu cầu của trẻ từng lứa tuổi [H1-1.8-01].

Mức 3:

a) Nhà trường tham khảo các phương pháp giáo dục Steam, các chương trình dạy trẻ mầm non trên kênh youtube, tài nguyên trên internet đúng quy định, hiệu quả, để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở phù hợp với năng lực của giáo viên, thực tiễn của nhà trường, của nhóm lớp và khả năng của trẻ [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Sau mỗi lần dự giờ, dự chuyên đề hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng cùng với các giáo viên trao đổi, rút kinh nghiệm để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục, khuyến khích sự linh hoạt, tạo điều kiện để giáo viên chủ động, sáng tạo phát triển chương trình để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, một số giáo viên mới chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

2. Điểm mạnh

Giáo viên tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch, hướng tới sự phát triển toàn diện tạo cơ hội cho trẻ phát triển tiềm năng của bản thân và thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có điều kiện tham khảo học tập giáo dục của các nước châu Á. Một số giáo viên mới chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên phát triển Chương trình giáo dục mầm non trên cơ sở áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến hiệu quả và phù hợp với điều kiện đơn vị, khả năng của trẻ và phân công tổ trưởng chuyên môn hỗ trợ, bồi dưỡng giáo viên mới thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non và mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên thực hiện tốt, linh hoạt các phương pháp trong việc tổ chức các hoạt động theo Chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện nhà trường và khả năng của trẻ từng lứa tuổi [H1-1.4-04]; [H3-3.1-03]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đồ dùng đồ chơi được giáo viên sắp xếp theo hướng gợi ý, thể hiện tính giáo dục, thẩm mỹ gắn với cuộc sống thực tế nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm để trẻ học bằng nhiều cách khác nhau, tạo cơ hội cho trẻ phát triển tiềm năng của bản thân, tôn trọng nhu cầu hoạt động, tính đến cá nhân của mỗi trẻ, phát huy khả năng giao tiếp và thu hút sự tham gia của trẻ vào cùng cô xây dựng môi trường [H1-1.4-04]; [H3-3.1-03]; [H3-3.5-01].

c) Giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức: hoạt động tại nhóm lớp, tại phòng chức năng, hoạt động khám phá, trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, dạy học theo nhóm, dạy học cá nhân phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ [H1-1.4-04]; [H3-3.2-01]; [H3-3.1-03]; [H4-4.2-02]; [H3-3.5-02].

Mức 2:

Giáo viên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh, thông qua những trò chơi đơn giản như dùng kính lúp quan sát gân lá, di chuyển của kiến, những thí nghiệm liên quan đến sinh học, hoá học, vật lý học; sưu tập các loại lá cây và côn trùng theo nhu cầu được hoạt động, tò mò, thích khám phá của trẻ [H1-1.7-05]; [H3-3.2-01]; [H5-5.1-01]. [H5-5.2-02].

Mức 3:

Tất cả các nhóm lớp tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học hướng vào việc giúp trẻ phát triển toàn diện, phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo điều kiện cho trẻ phát triển thể chất, thỏa mãn nhu cầu nhận thức, kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo, hướng đến quan điểm

giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” [H5-5.2-02]; [H5-5.2-01]; [H3-3.2-01]; [H3-3.5-02]. Tuy nhiên một số giáo viên mới chưa có kinh nghiệm tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm nên không phát huy tính tích cực và nhu cầu hoạt động của trẻ.

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng và tổ chức tốt môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đem lại hiệu quả cao phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, phát triển tính khéo léo, kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp xã hội của trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 02 giáo viên mới chưa linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát triển Chương trình giáo dục mầm non, linh hoạt sử dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến. Phó hiệu trưởng cùng tổ trưởng chuyên môn tăng cường dự giờ, bồi dưỡng các giáo viên mới mạnh dạn tổ chức hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học”.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Trạm y tế phường Long Trường tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, công tác phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường như: khám sức khỏe 2 lần/năm, uống vitamin A cho trẻ 25 - 36 tháng, tiêm ngừa bệnh Sởi và Rubella. Phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế phường tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và các loại bệnh có thể xảy ra trong trường mầm non [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ của trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, theo dõi đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01].

c) 100% trẻ ở trường được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng [H5-5.3-02], nhà trường đã thực hiện nhiều biện pháp tích cực nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng được phục hồi và hạn chế tốc độ tăng cân cho trẻ. Nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân, đảm bảo sức khỏe cho trẻ béo phì [H5-5.3-02]; trường đã tăng cường các hoạt động thể dục, trò chơi vận động cho trẻ [H5-5.03-03]. 80% tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Đầu năm học, ban giám hiệu tổ chức họp phụ huynh học sinh các lớp, vận động cha mẹ cho trẻ đi khám chuyên khoa để nghe tư vấn của chuyên gia dinh dưỡng, xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng, chăm sóc tốt để phòng chống bệnh cho trẻ. Tuyên truyền với các bậc cha mẹ (cho trẻ uống sữa ít béo, nên ăn nhiều rau, trái cây, các món ăn nên chế biến ở dạng luộc, hấp, tránh chiên xào, giảm ăn nhiều vào chiều tối, tăng cường hoạt động thể lực, hạn chế ngồi lâu khi xem ti vi hay chơi máy tính). Tư vấn về vệ sinh phòng bệnh theo mùa, không đưa trẻ đến trường khi trẻ ốm và bị bệnh truyền nhiễm. Tuy nhiên, vẫn còn một số phụ huynh học sinh chưa phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ [H5-5.3-03].

b) Nhà trường lên thực đơn dinh dưỡng theo quy định. Thực đơn được thực hiện mỗi tuần. Thực đơn đảm bảo chất lượng, thực phẩm phù hợp với sở thích của trẻ. Hàng tháng tính khẩu phần ăn để cân đối tỷ lệ các chất và có biện pháp bổ sung, thay thế thực phẩm cho phù hợp [H5-5.3-04].

c) Thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân, đảm bảo sức khỏe cho trẻ béo phì [H5-5.3-03].

Mức 3:

100% trẻ được cân đo và khám sức khỏe. Có 348/386 tỷ lệ 90,5% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Còn 38/386 trẻ tỷ lệ 9,5% trẻ chưa cải thiện sức khỏe, hầu hết tập trung trẻ béo phì và suy dinh dưỡng thể mãn.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện hiệu quả các biện pháp trong việc giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, đảm bảo sức khỏe cho trẻ thừa cân - béo phì và phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh học sinh chưa phối hợp với nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tháng 9/2023, trường có 38/387 trẻ - tỷ lệ 9,8% trẻ chưa cải thiện sức khỏe, hầu hết tập trung trẻ béo phì và suy dinh dưỡng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên trong việc tổ chức hoạt động tăng cường vận động cho trẻ thừa cân, béo phì bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú nhằm đạt hiệu quả cao hơn; tăng cường công tác tuyên truyền đến phụ huynh về các biện pháp phòng chống cho trẻ dư cân, béo phì bằng nhiều hình thức như: tăng lượng vận động cho trẻ qua hoạt động vui chơi ngoài trời, cho trẻ ăn nhiều rau, giảm lượng tinh bột, tuyên truyền, vận động phụ huynh thực hiện chế độ giảm cân cho trẻ tại nhà để công tác đạt hiệu quả tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 05 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 05 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 05 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 05 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 05 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 05 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 05 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023, giáo viên ở các lớp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động tốt phụ huynh đưa trẻ 05 tuổi đến trường, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 05 tuổi đạt 97,6% (205/210), trẻ dưới 05 tuổi đạt 94% (287/305) [H5-5.4-02].

b) Trẻ 05 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non tại nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục. Nhà trường kết hợp chuyên trách ở phường điều tra số trẻ 05 tuổi. Tỷ lệ trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% (210/210 trẻ) [H5-5.4-01].

c) Trong những năm đầu nhà trường không trẻ khuyết tật thể nhẹ học hòa nhập.

Mức 2:

a) Giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hàng ngày, khi trẻ vắng mặt giáo viên liên hệ với phụ huynh để biết lý do cháu nghỉ học, phụ huynh báo trước bằng tin nhắn, gọi điện thoại, hoặc gửi đơn nghỉ học, trẻ đi học chuyên cần của trẻ 05 tuổi đạt 97,6% (205/210), trẻ dưới 05 tuổi đạt 94% (287/305) [H5-5.4-02] Cụ thể:

Lớp	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Nhóm 25-36 tháng	83,29%	84,20%
Khối mẫu giáo 3-4 tuổi	88,58%	90,32%
Khối Khối mẫu giáo 4-5 tuổi	87,53%	94,00
Khối Khối mẫu giáo 5-6 tuổi	95,66%	97,6%

Toàn trường	94,76%	95,5%
-------------	--------	-------

b) Trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 05 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp Một, trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non (210/210), đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-01].

c) Trong 05 năm nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 3:

a) Năm học 2022-2023, nhà trường có 210/210 trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

b) Trong những năm qua nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Trường có sự phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ 05 tuổi đến trường và đảm bảo trẻ được hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Còn 6% tỷ lệ chuyên cần chưa đạt đối với trẻ khối nhà trẻ 25-36 tháng tuổi, khối mẫu giáo 3-4 tuổi, khối mẫu giáo 4-5 tuổi và 3% tỷ lệ chuyên cần chưa đạt đối với trẻ khối mẫu giáo 5-6 tuổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo trường tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phối hợp với các đoàn thể trong xã hội và cha mẹ học sinh thực hiện tốt đề án phổ cập giáo dục mầm non và duy trì được tỷ lệ chuyên cần của trẻ, tuyên truyền, chỉ đạo y tế, giáo viên tư vấn cho cha mẹ học sinh trong độ tuổi nhà trẻ và trẻ mẫu giáo nhỏ về cách chăm sóc trẻ để hạn chế trẻ bệnh trong thời tiết giao mùa và các đợt dịch bệnh. Đồng thời, tổ chức nhiều hoạt động thu hút sự ham thích của trẻ khi đến trường nhằm đạt tỷ lệ chuyên cần ngày một cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật:

Giáo viên tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức tốt môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, hướng tới sự phát triển toàn diện tạo cơ hội cho trẻ phát triển tiềm năng của bản thân và thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ và đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Một số phụ huynh học sinh chưa phối hợp với nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tháng 9/2023 trường có 38/387 trẻ - tỷ lệ 9,8% trẻ chưa cải thiện sức khỏe, hầu hết tập trung trẻ béo phì và suy dinh dưỡng.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ khối nhà trẻ 25-36 tháng tuổi, khối mẫu giáo 3-4 tuổi, khối mẫu giáo 4-5 tuổi, khối mẫu giáo 5-6 tuổi chưa đạt hết 100%.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Qua quá trình tự tiến hành đánh giá của nhà trường, kết quả đạt được qua chỉ báo, các tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia như sau:

- | | |
|---|---------------|
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 | tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 | tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 | tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25 | tỉ lệ: 100% |
| - Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 13/19 | tỉ lệ: 68,42% |
| - Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 6/19 | tỉ lệ: 31,58% |
| - Mức đánh giá của Trường Mầm non Long Trường: Mức 2; | |

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá của trường Mầm non Long Trường về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu nhằm giúp nhà trường ngày càng hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả hơn./.

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Hồng Loan

Phần IV: Phụ lục
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chuẩn 1						
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	Nhiệm kỳ 2023-2028	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch năm học	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Hình ảnh công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường tại bảng tin	Năm 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Sổ họp hội đồng sư phạm nhà trường	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường (Quyết định thành lập Hội đồng trường; biên bản họp; danh sách thành viên tham dự).	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ chấm thi giáo viên dạy giỏi	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hội đồng chấm thi	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Chi bộ (Quyết định chuẩn y Chi bộ; kế hoạch hoạt động chi	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó bí thư	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			bộ; kế hoạch sinh hoạt chuyên đề; biên bản họp).			
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Công đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn; Nghị quyết công đoàn; biên bản họp công đoàn; hồ sơ tổ công đoàn; hồ sơ nữ công, hình ảnh cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia hè	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Ban chấp hành Công đoàn	Văn phòng
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi đoàn (Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Chi đoàn; Nghị quyết công đoàn; kế hoạch hoạt động chi đoàn; biên bản họp chi đoàn	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Ban chấp hành Chi đoàn	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chi hội chữ thập đỏ (Quyết định, kế hoạch hoạt động).	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ khuyến học (Quyết định, kế hoạch hoạt động).	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Phần mềm quản lý cán bộ công chức viên chức	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng Kế toán
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Kế toán
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định phân công nhân sự và các tổ chuyên môn, văn phòng	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Tổ trưởng chuyên môn, văn phòng	Văn phòng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ sinh hoạt các tổ chuyên	Năm học 2018-2019	Phó hiệu	Phòng phó hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			môn, tổ văn phòng	đến năm 2022-2023	trưởng	trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ chuyên đề	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý bán trú (Danh sách theo dõi học sinh bán trú hàng năm)	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng hành chính
	2	[H1-1.5-02]	Danh bạ trẻ em (trong danh sách học sinh theo độ tuổi, bảng thống kê trẻ)	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.5-03]	Hồ sơ khuyết tật hoà nhập	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ kế toán (Quyết định, dự toán, các chứng từ; xây dựng mua sắm; quản lý tài sản, tài	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng hành chính

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			chính; bảng chi lương cho đội ngũ; hóa đơn mua đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị, chính sách miễn giảm; phiếu thu chi.			
	2	[H1-1.6-02]	Danh sách thống kê tên miền, đường link, phần mềm quản lý tài chính tài sản. Phần mềm IMAS.	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng hành chính
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ lưu biên bản kiểm tra của phòng Kế hoạch tài chính	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng hành chính
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ văn thư (công tác lưu trữ hồ sơ công văn đi, đến).	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Văn thư	Phòng hành chính
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.7-02]	Kế hoạch quyết định phân công phân nhiệm	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ hội nghị cán bộ công chức	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.7-04]	Bảng lương và các chế độ phụ cấp của giáo viên.	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng hành chính
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ dự giờ giáo viên	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Hồ sơ giáo viên (Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần, giáo án; bảng đánh giá khả năng phát triển của trẻ; sổ bé ngoan, sổ liên lạc).	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.8-02]	Hồ sơ theo dõi đánh giá trẻ	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ quy chế dân chủ	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ Tiếp công dân	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Trưởng ban	Văn phòng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Quy chế phối hợp với Công an phường Long Trường về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ Phòng cháy, chữa cháy	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Phương án an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.10-04]	Phương án Phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch phương án, phòng chống dịch bệnh. Quy chế phối hợp với Trạm y tế	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Nhân viên y tế	Phòng Y tế
	6	[H1-1.10-06]	Phương án phòng chống tai nạn thương tích	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Nhân viên y tế	Phòng Y tế
	7	[H1-1.10-07]	Hình ảnh tuyên truyền, hộp thư góp ý trước cổng trường	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Nhân viên y tế	Phòng Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	8	[H1-1.10-08]	Giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Hợp đồng rác thông thường, rác y tế	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Nhân viên y tế	Phòng Y tế
	9	[H1-1.10-09]	Hợp đồng thực phẩm	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chuẩn 2						
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng (Phiếu đội ngũ đánh giá Hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng; phiếu tổng hợp đánh giá)	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ Đánh giá công chức viên chức	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.2	3	[H2-2.2-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ nhân sự (Đề án vị trí việc làm)	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng Kế toán
	2	[H2-2.3-02]	Danh sách thông tin về trình độ đào tạo	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng Kế toán
Tiêu chuẩn 3						
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ Pháp lý xây dựng trường Mầm non Long Trường	Năm 2003-> 2023	Kế toán	Phòng hành chính
	2	[H3-3.1-02]	Hồ sơ lưu Hình ảnh cơ sở vật chất trong và ngoài khuôn viên trường, nhóm lớp	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
	3	[H3-3.1-03]	Hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang bị bổ sung thiết bị đồ dùng, đồ chơi	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng Kế toán
	4	[H3-3.1-04]	Danh mục đồ dùng, đồ chơi ngoài trời	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng Kế toán
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh trẻ hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong lớp và ngoài lớp	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh phòng giáo dục nghệ thuật	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	3	[H3-3.2-03]	Hình ảnh phòng giáo dục thể chất	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh khu hành chính quản	Năm học 2018-2019	Phó hiệu	Phòng phó Hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			trị	đến năm 2022-2023	trưởng	trưởng
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh khu đỗ xe cán bộ, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà bếp	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.4-02]	Hình ảnh kho thực phẩm	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	3	[H3-3.4-03]	Tủ lưu mẫu thức ăn	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng nước sinh hoạt	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	5	[H3-3.4-05]	Hợp đồng nước uống	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	6	[H3-3.4-06]	Hình ảnh khu đỗ gas	Năm học 2018-2019	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				đến năm 2022-2023	trưởng	trưởng
	7	[H3-3.4-07]	Hợp đồng thu gom rác	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh mục đồ chơi	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.5-02]	Hình ảnh đồ dùng đồ chơi tự làm	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	3	[H3-3.5-03]	Kiểm kê tài sản	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Kế toán
	4	[H3-3.5-04]	Hợp đồng kết nối mạng internet	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hình ảnh hệ thống thoát nước công rãnh	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
	2	[H3-3.6-02]	Hình ảnh khu vực để rác của lớp	Năm học 2018-2019	Phó hiệu	Phòng phó Hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
				đến năm 2022-2023	trưởng	trưởng
	3	[H3-3.6-03]	Hợp đồng rác y tế	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó Hiệu trưởng
Tiêu chuẩn 4						
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện Cha mẹ học sinh	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Hồ sơ các công trình xã hội hóa	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Kế toán	Phòng hành chính
	3	[H4-4.1-03]	Ứng dụng số eNetviet	Trang thông tin nhà trường	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ tuyển sinh, hồ sơ phổ cập mầm non 5 tuổi	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ tuyên truyền về lễ hội	Năm học 2018-2019	Phó hiệu	Phòng phó hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			trong nhà trường	đến năm 2022-2023	trưởng	trưởng
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ trường học có đời sống văn hoá	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chuẩn 5						
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Youtube : https://www.youtube.com/@MNLongTruong	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh các hoạt động học tập, vui chơi, khám phá, trải nghiệm và sản phẩm của trẻ	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ y tế (theo dõi sức khoẻ	Năm học 2018-2019	Phó hiệu	Phòng phó hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát, ...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (Nơi lưu trữ)
			trẻ)	đến năm 2022-2023	trưởng	trưởng
	2	[H5-5.3-02]	Sổ sức khỏe của trẻ	Năm học 2020-2021 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.3-03]	Sổ theo dõi suy dinh dưỡng dư cân (kế hoạch chăm sóc giáo dục suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì)	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.3-04]	Thực đơn	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ phổ cập trẻ 5 tuổi	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Bảng thống kê tỷ lệ chuyên cần	Năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng